TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 152/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 5 - 2020
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Cao Đức Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú trước đây: Xóm P, thôn PD1, xã H, huyện H, tỉnh B.

Nơi cư trú hiện nay: X1, thôn T2, xã P, huyện Đ, tỉnh Q.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Q, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: X15, thôn L3, xã H, huyện H, tỉnh B. (Anh Q có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Q đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận

tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định. Khi ly hôn, chị và anh Q thỏa thuận giao hai con chung tên Trịnh Kiều O sinh ngày 17/10/2005 và Trịnh Kiều V sinh ngày 07/6/2008 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Nhưng thực tế, hai cháu O và V ở cùng ông bà nội, anh Q không có trách nhiệm với con. Cháu Vi đã về ở với chị T còn cháu O vẫn ở với ông bà nội. Sau đó, cháu O cũng về ở với chị T còn cháu V được anh Q đưa đến tỉnh P sinh sống và học tập. Trước đây, chị T yêu cầu được nuôi cả hai con là O và V. Nhưng nay cháu O đang do chị T nuôi dưỡng, hiện đang sinh sống cùng chị và học tập tại tỉnh Q, chị đã có chồng nhưng chồng chị yêu thương, quan tâm tốt đến cháu O nên chị T yêu cầu được nuôi cháu O. Cháu V đang sống cùng anh Q và học tập ổn định nên để anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu thay đổi người nuôi con đối với cháu V. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho cháu O.

+ Theo Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai ngày 29/4/2020, bị đơn anh Trịnh Q trình bày: Anh và chị T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định. Hai con chung tên Trịnh Kiều O sinh ngày 17/10/2005 và Trịnh Kiều V sinh ngày 07/6/2008 giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q đã chăm sóc nuôi dưỡng hai con tốt. Do việc làm ăn, anh Q phải đi tỉnh P nên hai cháu ở với ông bà nội một thời gian. Để thuận lợi cho việc học nên cháu V đã về ở với bà ngoại nhưng trong thời gian chung sống cháu bị gia đình ngoại la rầy, bắt làm nhiều nên anh Q đã đưa cháu về nuôi và chuyển trường cho cháu Vi học tại tỉnh P. Riêng cháu O vì không hài lòng với việc giáo dục của ông bà nội và cô ruột nên đã về ở với chị T đến nay. Anh Q không đồng ý với yêu cầu thay đổi người nuôi con của chị T vì chị T đã có gia đình riêng, cháu O, cháu V là con gái, ngày càng lớn nên sống cùng cha dượng là không phù hợp. Anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con và đảm bảo việc nuôi dưỡng các cháu tốt, học hành đầy đủ, đảm bảo cho các cháu phát triển nên người. Nhưng nếu các con muốn ở với ai thì anh Q tôn trọng vì các cháu cũng đã lớn có thể tự quyết định. Anh Q tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Vụ án để quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm về thời hạn chuẩn

bị xét xử. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị T; giao cháu Trịnh Kiều O sinh ngày 17/10/2005 cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Kiều V sinh ngày 07/6/2008 cho anh Q nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị T và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Trịnh Q đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Hiện nay, cháu Trịnh Kiều O đang sống cùng vợ chồng chị T, được chị T nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định; cháu hiện đang học tập tại tỉnh Q là nơi cư trú của mẹ ruột và cha dượng; cháu O cũng có nguyện vọng được sống cùng chị T. Vì vậy, để cháu O tiếp tục được chị T nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện sinh sống, học tập, phát triển hiện nay và nguyện vọng của cháu. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu O cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Cháu Trịnh Kiều V đang được anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu V hiện đang học tập tại Trường Trung học cơ sở K, huyện S, tỉnh P; cháu V có nguyện vọng được sống cùng anh Q. Cuộc sống của cháu V hiện đang ổn định về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và sự phát triển mọi mặt của cháu. Vì vậy, tiếp tục giao cháu V cho anh Q nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị T và anh Q tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên được ghi nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của chị T được chấp nhận nên anh Q phải chịu án phí theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giao cháu O cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh Q nuôi dưỡng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T. Giao cháu Trịnh Kiều O sinh ngày 17/10/2005 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Kiều V sinh ngày 07/6/2008 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng

2. Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Q không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Trịnh Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005335 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng